

Ngày 30/06/2025	36,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	-23.4%	26.4%

	Q2/25	
ROE	24.4%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q2/25		
DT thuần	345	QoQ	YoY
		▼ 40.0	▼ 17.0
		▼ 10.4%	▼ 4.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	730	YoY
		▼ 83.0
		▼ 10.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	98.1	QoQ	YoY
		▼ 19.9	▼ 16.9
		▼ 16.9%	▼ 14.7%
	tỷ VNĐ		

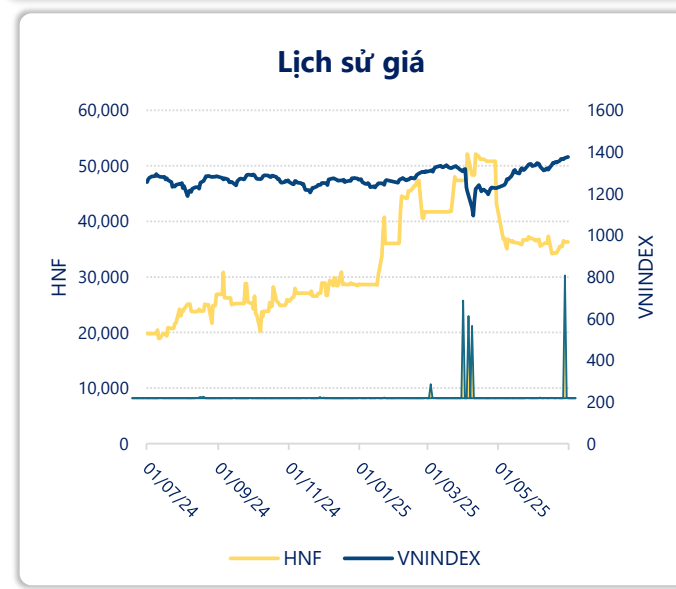
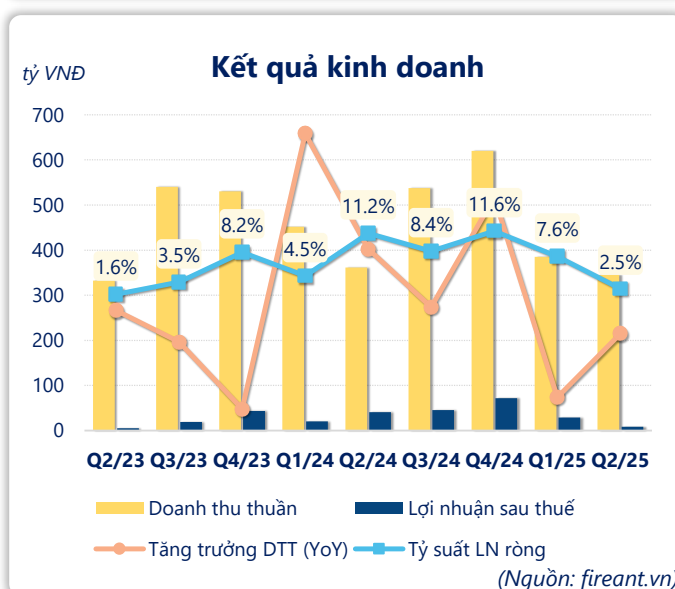
	6T 2025	
LN gộp	217	YoY
		▼ 28.0
		▼ 11.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	10.0	QoQ	YoY
		▼ 23.2	▼ 32.5
		▼ 69.7%	▼ 76.4%
	tỷ VNĐ		

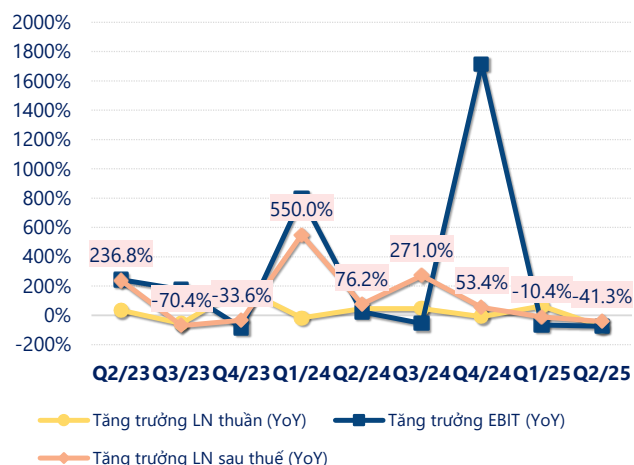
	6T 2025	
LN thuần	43.3	YoY
		▼ 24.7
		▼ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	8.60	QoQ	YoY
		▼ 20.6	▼ 32.0
		▼ 70.6%	▼ 78.8%
	tỷ VNĐ		

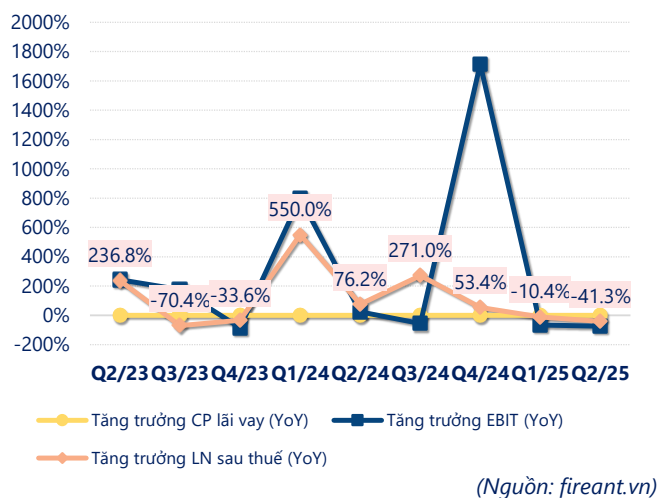
	6T 2025	
LN sau thuế	37.8	YoY
		▼ 23.1
		▼ 37.9%
	tỷ VNĐ	



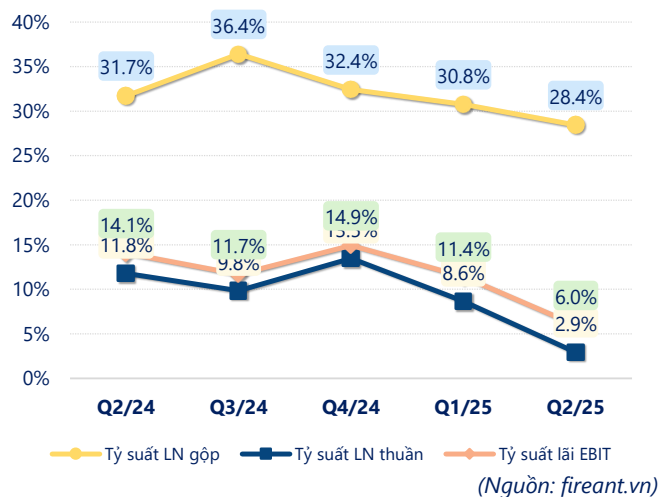
Tăng trưởng lợi nhuận



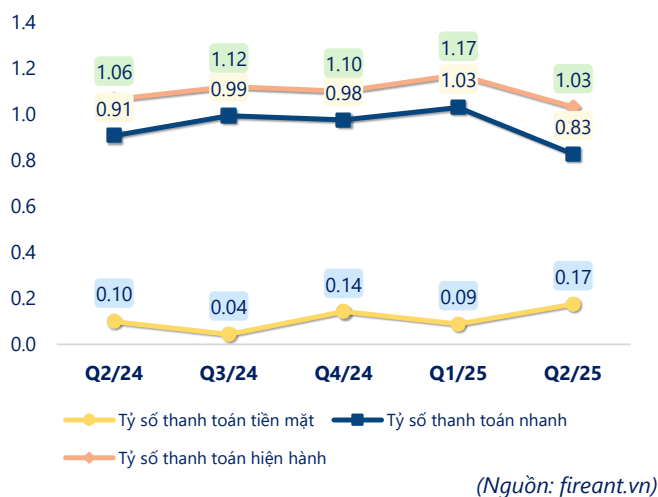
Tăng trưởng chi phí



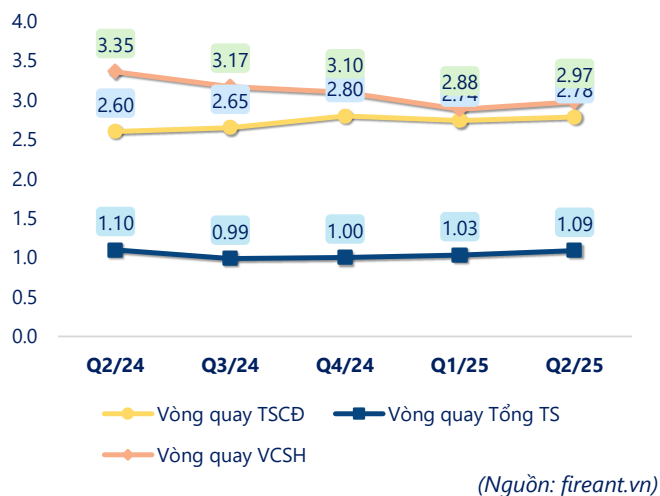
Tỷ suất lợi nhuận



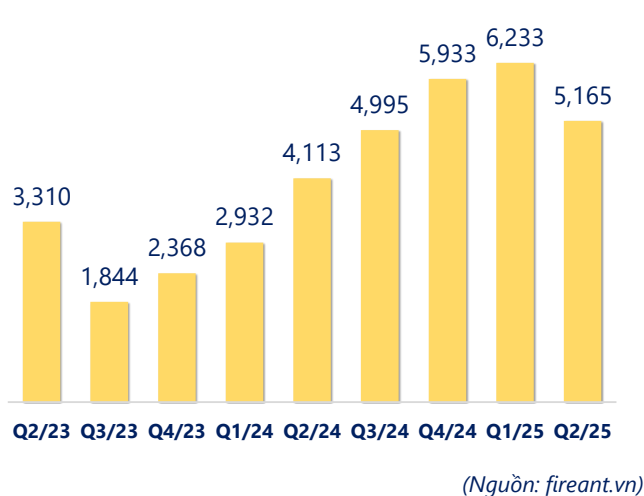
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	345	362	-4.8%	730	813	-10.2%
Giá vốn hàng bán	247	247	-0.1%	514	568	-9.6%
Lợi nhuận gộp	98.1	115	-14.7%	217	245	-11.7%
Doanh thu HĐTC	5.35	5.31	0.7%	11.6	9.45	22.5%
Chi phí TC	11.2	8.27	35.4%	22.4	23.9	-6.3%
Chi phí lãi vay	10.4	7.34	41.4%	20.3	22.1	-8.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	69.7	57.8	20.5%	140	140	-0.2%
Chi phí QLDN	12.5	11.5	8.6%	22.8	22.9	-0.6%
LN thuần từ HĐKD	10.0	42.5	-76.4%	43.3	68.0	-36.4%
Lợi nhuận khác	0.20	0.92	-77.8%	0.97	1.03	-6.1%
LN trước thuế	10.3	43.5	-76.4%	44.2	69.0	-35.9%
Lợi nhuận sau thuế	8.60	40.6	-78.8%	37.8	60.9	-37.9%
LNST của CĐ cty mẹ	8.60	40.6	-78.8%	37.8	60.9	-37.9%

(Nguồn: fireant.vn)

